TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 20-02-2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH.
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Minh
2. Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Anh Ngô Quốc D**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Vũ L**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện, B tự khai cùng ngày 21 tháng 11 năm 2023, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Quốc D trình bày như sau: Vào ngày 01/4/2020, anh có cho anh Nguyễn Vũ L vay số tiền 60.000.000đồng, vay không có lãi, thỏa thuận trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng,

anh L hứa thế chấp nhà ở cho anh nhưng thực chất không có đưa cho anh giữ giấy tờ nhà đất nên xem như vay không có bảo đảm tài sản. Hai bên có làm biên nhận nợ ngày 01/4/2020. Sau khi vay, anh L chỉ trả cho anh số tiền 5.000.000đồng vào ngày 06/7/2020. Anh có đòi nhiều lần nhưng anh L hứa hẹn mà không trả. Cách đây 02 tháng, anh đến đòi nợ anh L không trả mà thách thức anh khởi kiện. Nay, anh khởi kiện yêu cầu anh L phải trả anh số tiền 55.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22 tháng 01 năm 2024, quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Vũ L trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2018, anh có vay của anh Ngô Quốc D số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 20%/tháng. Anh trả lãi đầy đủ đến tháng 12/2019, gia đình anh gặp khó khăn về kinh tế do dịch bệnh nên anh không trả được tiền lãi. Anh Dũng cộng số tiền lãi vào vốn, tính lãi trên số tiền vốn gộp lãi này. Anh Dũng không tính lãi tiếp và cho anh trả dần số tiền vốn này nên thỏa thuận anh phải trả anh D số tiền vốn là 60.000.000đồng. Ngày 01/4/2020, anh có ký giấy với nội dung xác định có vay của anh Ngô Quốc D số tiền 60.000.000đồng, vay không có lãi, thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000đồng cho hết nợ. Anh Dũng tự viết biên nhận và anh có ký tên. Việc thế chấp nhà đất là do anh D tự ghi chứ thực chất không có thế chấp tài sản. Ngày 06/7/2020, anh có trả cho anh D số tiền 5.000.000đồng, sau đó anh có trả nhưng không đều, anh không có ghi chép việc trả nợ vì tin tưởng anh D. Đến cách đây 03 tháng, anh D đến đòi nợ, xác định anh đã trả được 47.000.000đồng, còn nợ số tiền 13.000.000đồng và cho anh trả 01 lần 10.000.000đồng thì sẽ xóa cho anh số nợ 3.000.000đồng nhưng anh không có khả năng trả nên hai bên cự cãi, anh D nói sẽ khởi kiện anh số tiền theo biên nhận. Nay, qua yêu cầu của anh D, anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý trả số tiền 13.000.000đồng còn nợ lại, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa, anh xác định anh chỉ còn nợ anh D số tiền 13.000.000đồng và đồng ý trả ngay số tiền này.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Quốc D và bị đơn anh Nguyễn Vũ L trình bày thống nhất như sau: Anh Nguyễn Vũ L có ký tên giấy xác nhận do anh Ngô Quốc D viết ngày 01/4/2020 với nội dung xác nhận anh L có vay của anh D số tiền 60.000.000đồng, không có lãi, thỏa thuận anh L trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng. Đến ngày 06/7/2020, anh L có trả được số tiền 5.000.000đồng. Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết các đương sự trình bày nêu trên là sự thật. Như vậy, giao dịch giữa các đương sự là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

[2] Nguyên đơn cho rằng bị đơn chỉ trả được số tiền 5.000.000đồng nên còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 55.000.000đồng. Bị đơn cho rằng ngoài số tiền 5.000.000đồng bị đơn đã trả vào ngày 06/7/2020, bị đơn đã trả cho nguyên đơn nhiều lần theo nguyên đơn xác định là 47.000.000đồng nên bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 13.000.000đồng. Xét thấy:

[2.1] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền 47.000.000đồng nhưng việc trả tiền này không liên tục, không đầy đủ mỗi tháng 5.000.000đồng theo đúng thỏa thuận giữa hai bên, bị đơn không ghi chép về việc trả tiền và không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả cho nguyên đơn số tiền này, bị đơn cho rằng nguyên đơn đã xác nhận bị đơn đã trả số tiền 47.000.000đồng này nhưng việc này không được nguyên đơn thừa nhận. Như vậy, bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên lời trình bày này của bị đơn là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Trong giấy xác nhận nợ ngày 01/4/2020, ngoài nội dung xác nhận nợ giữa các đương sự còn có ghi nội dung: “Hôm nay 6/7/2020 tôi có nhận số tiền của anh V là 5.000.000”. Các đương sự cũng trình bày thống nhất bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn chỉ trả được cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng nên còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 55.000.000đồng.

[3] Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thỏa thuận. Do đó, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại các Điều 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tiền lãi chậm trả do bị đơn đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử và vấn đề bồi thường thiệt hại, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị đơn không phải trả các khoản lãi này.

[5] Về tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Các đương sự không có thỏa thuận về mức lãi suất nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi nguyên đơn có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Quốc D.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Vũ L phải trả cho nguyên đơn anh Ngô Quốc D số tiền là 55.000.000đồng (năm mươi lăm triệu đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn anh Ngô Quốc D có yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Vũ L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L phải chịu 2.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Ngô Quốc D 1.375.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010611 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc